TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/DS-ST
Ngày: 26/12/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Hồng N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Lê Xuân Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2024 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/02/2022 dương lịch, chị có cho bà Lê Xuân Đ vay số tiền 100.000.000đ, vay không có lãi suất, khi vay các bên thỏa thuận trả mỗi tháng là 10.000.000đ, trả trong vòng 10 tháng, trả vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bà Đ có làm giấy mượn tiền ngày 15/02/2022, chị đã cung cấp cho Tòa án, quá trình vay nợ bà Đ chưa thanh toán cho chị. Nay chị yêu cầu bà Lê Xuân Đ trả số tiền vay là 100.000.000đ, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Xuân Đ từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, bà Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bà Đ không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của bà Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm***:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa chấp hành khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hồng N buộc bà Lê Xuân Đ có nghĩa vụ trả cho chị Phan Hồng N số tiền là 100.000.000đ. Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Hồng N yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Lê Xuân Đ, bị đơn có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Phan Hồng N vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bà Lê Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Lê Xuân Đ trả số tiền vay gốc là 100.000.000đ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 15/02/2022 dương lịch thể hiện bà Lê Xuân Đ có vay của chị N số tiền 100.000.000đ. Quá trình làm việc tại Tòa án chị Phan Hồng N xác định, sau khi vay tiền đến nay bà Đ không có trả tiền vay cho chị.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Lê Xuân Đ; bà Lê Xuân Đ từ chối nhận văn

bản tố tụng của Tòa án, biết về nội dung khởi kiện của chị Phan Hồng N, nhưng bà Lê Xuân Đ không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Xuân Đ không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã thông báo cho bà Lê Xuân Đ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không nhận được ý kiến của bà Lê Xuân Đ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Lê Xuân Đ có vay và còn nợ chị Phan Hồng N số tiền 100.000.000đ là có sảy ra trên thực tế.

[4] Chị Phan Hồng N không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền cho vay. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hồng N để buộc bà Lê Xuân Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay là 100.000.000đ.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:* Buộc bà Lê Xuân Đ phải nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của chị Phan Hồng N được Tòa án chấp nhận. Chị Phan Hồng N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hồng N đòi nợ vay đối với bà Lê Xuân Đ.

Buộc bà Lê Xuân Đ có nghĩa vụ trả cho chị Phan Hồng N số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn trả lại cho chị Phan Hồng N số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 2.500.000đ tại biên lai thu số 0009150 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bà Lê Xuân Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung